

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DocuCentre S2420 / S2220



Nhà phân phối chính thức tại Việt Nam

HSTC GROUP

HANOI SIEU THANH JSC



CÔNG TY CP SIÊU THANH HÀ NỘI

Trụ sở chính 5 Nguyễn Ngọc Vũ - Cầu Giấy - Hà Nội Website: www.sieuthanh.com.vn Tel: 04. 38223888 Fax: 04. 39422125 Chi nhánh phía Nam 303 Trần Nhân Tôn Phường 2, Quận 10, TPHCM Tel: 08. 38306633 Fax: 08. 38307993 Chỉ cần nhấn Quick-Button sẽ cho phép bạn:

- Truy cập trực tiếp vào màn hình cài đặt và kiểm tra giá trị cài đặt hiện tại.
- Dễ dàng chuyển lựa chọn của bạn từ một mục sang mục khác bằng cách nhấn một nút duy nhất. Khi áp dụng cài đặt mới, biểu tượng của nút sẽ thay đi phù hợp trên màn hình.
- Chỉ 2 giây sau khi nhấn nút, màn hình cài đặt sẽ thoát và mục được chọn sau cùng được áp dụng.
- Với [Quick-Button Selection Timer] từ nút <Tình trạng máy>, bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị tối đa 5 giây.

Sử dụng thực tế Quick-Buttons:

- Nhấn giữ nút trong khi bạn bình tĩnh quyết định giá trị cài đặt của mình.
- Dừng nhấn nút khi chọn được cài đặt bạn muốn.

Khi bạn đã làm quen với việc thao tác bằng Quick-Button, bạn có thể dễ dàng thay đổi cài đặt. Bằng cách sử dụng nút <OK> và các nút mũi tên cũng thay đổi cài đặt, nhưng thao tác này thường không được khuyên dùng.



Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Tất cả tên các sản phẩm/nhãn hiệu đều là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.

(Các) ảnh chụp màn hình sản phẩm của Microsoft được in lại với sự cho phép của Tập đoàn Microsoft.

Trong hướng dẫn này, những chỉ dẫn về an toàn được đặt sau kí hiệu \triangle . Hãy luôn đọc và tuân thủ các chỉ dẫn đó trước khi thực hiện những quy trình cần thiết.

Dữ liệu lưu trong ổ cứng của máy có thể bị mất nếu có bất kỳ vấn đề nào trong ổ cứng. Fuji Xerox không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại trực tiếp và gián tiếp phát sinh từ hoặc gây ra bởi việc mất dữ liệu.

Fuji Xerox không chịu trách nhiệm về mọi hỏng hóc của máy do nhiễm vi-rút máy tính hoặc xâm nhập máy tính.

Quan trọng

- 1.Hướng dẫn này đã được đăng ký bản quyền với mọi quyền được bảo hộ. Theo luật bản quyền, không được sao chép hoặc sửa đổi toàn bộ hoặc một phần hướng dẫn này khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của bên xuất bản.
- 2. Các phần trong hướng dẫn này có thể thay đổi mà không có thông báo trước.
- 3.Chúng tôi hoan nghênh mọi góp ý về các phần chưa rõ ràng, lỗi, các phần còn bỏ sót, hoặc các trang thiếu.
- 4.Không bao giờ cố thực hiện những quy trình không được mô tả cụ thể trong hướng dẫn này trên máy. Thao tác không được phép có thể gây ra sự cố hoặc tai nạn. Fuji Xerox không chịu trách nhiệm pháp lý về mọi vấn đề phát sinh từ việc vận hành thiết bị bằng thao tác không được phép.

Việc xuất khẩu sản phẩm này được kiểm soát nghiêm ngặt theo Luật về Ngoại hối và Ngoại thương của Nhật Bản và/hoặc các quy định về kiểm soát xut khẩu của Mỹ.

XEROX, thiết kế hình quả cầu kết nối và CentreWare là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Xerox tại Hoa Kỳ. hoặc Công ty TNHH Fuji Xerox.

Giới thiệu về Quick-Buttons	2
Mục lục	4
Lời nói đầu	5
Lời nói đầu	5
Các loại hướng dẫn sử dụng	5
Các tính năng chính trên Bảng điều khiển	6
Những điểm cần lưu ý	8
Trước khi Sử dụng Máy	. 10
Safety Notes	. 10
Regulations	. 17
Environment	. 17
Thông báo pháp lý	. 17
Chuẩn bị	. 18
Các loại giấy	. 18
Nạp giấy	. 19
Đặt bản gốc	. 21
Sao chụp	. 23
Cách Sao chụp	. 23
Sao chụp Thẻ Nhận diện	. 24
Tạo các Bản sao 2 Mặt	. 25
Chia bộ bản in ra	. 26
Tạo các Bản sao Thu nhỏ hoặc Phóng to	. 27
Sao chụp Hai/Bốn Trang trên Một Tờ	. 28
In	. 29
Cách In	. 29
Quét	. 30
Nhập dữ liệu quét qua ứng dụng	. 30
Gửi dữ liệu quét qua e-mail	. 31
Gửi dữ liệu quét đến máy tính (Mạng)	. 32
Fax	. 33
Cách fax	. 33
Đăng ký Danh bạ điện thoại	. 35
Giải quyết vấn đề	. 36
Kẹt Giấy	. 36
Kẹt Bản gốc	. 39
Mã lỗi	.40
Chỉ mục	. 53

Lời nói đầu

Cảm ơn bạn đã lựa chọn DocuCentre S2420/S2220 (sau đây được gọi là "máy").

Hướng dẫn này mô tả cách vận hành máy và các biện pháp phòng ngừa mà bạn nên tuân thủ trong suốt quá trình vận hành. Để khai thác máy một cách triệt ể và sử dụng máy hiệu quả, hãy chắc chắn là bạn đọc hướng dẫn này trước khi sử dụng.

Hướng dẫn này giả định rằng bạn đã có kiến thức cơ bản về môi trường hoạt động của máy tính cá nhân đang sử dụng và các môi trường mạng. Đ biết thông tin về môi trường của máy tính cá nhân đang sử dụng, cũng như kiến thức cơ bản và các thao tác của môi trường mạng, hãy tham khảo hướng dẫn được cung cấp cùng với máy tính cá nhân, hệ điều hành và hệ thống mạng đó.

Sau khi đọc xong, hãy nhớ giữ hướng dẫn này ở nơi thuận tiện để có thể tham khảo nhanh chóng. Nó sẽ hữu ích trong trường hợp bạn quên cách thực hiện thao tác hoặc nếu có vấn đề xảy ra với máy.

Để biết thông tin chi tiết về máy, hãy tham khảo "Hướng dẫn sử dụng" có trong Driver CD Kit được cung cấp cùng với máy này.

Các loại hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sau được cung cấp kèm với máy.

Các Hướng dẫn Đi kèm

■Hướng dẫn Vận hành Cơ bản (hướng dẫn này) (Sách) (Driver CD Kit)

Hướng dẫn này mô tả cách tham chiếu nhanh các thao tác cơ bản, bảo dưỡng thường nhật và giải quyết vấn đề cho máy này.

■Hướng dẫn Sử dụng (Driver CD Kit)

Hướng dẫn mô tả cách sử dụng các tính năng sao chép, in, fax và quét cũng như cách đặt giấy, thực hiện bảo trì hàng ngày, tạo cài đặt trạng thái máy, thực hiện khắc phục sự cố và cài đặt mạng.

■Hướng dẫn (HTML)

Hướng dẫn mô tả quy trình cài đặt và cấu hình trình điều khiển in và môi trường máy in. Hướng dẫn này có trong Driver CD Kit.

■Trợ giúp Trình điều khiển In

Phần trợ giúp mô tả các tính năng và thao tác in.

Các tính năng chính trên Bảng điều khiển



No.	Bộ phận	Chức năng
1	Nút <sao chép=""></sao>	Nhấn nút này để sử dụng tính năng Sao chụp. Khi chọn tính năng Sao chụp, nút này sẽ sáng lên.
2	Nút <sao chép="" thẻ=""></sao>	Bấm nút này để sử dụng tính năng Sao chụp Thẻ Nhận diện. Khi chọn tính năng Sao chụp thẻ ID, nút này sáng lên.
3	Hiển thị	Hiển thị các trình đơn vận hành và thông báo trạng thái máy.
4	Nút <tình công<br="" trạng="">việc></tình>	Nhấn nút này để kiểm tra/hủy công việc hiện tại hoặc công việc đang chờ.
5	Các nút <	 Nhấn các nút này để chọn một mục trình đơn trên màn hình trình đơn và để thay đổi cài đặt. Lưu ý • Nút < ▲ > cho phép bạn chọn mục trình đơn trước. Nút < ▼ > cho phép bạn chọn mục trình đơn tiếp theo. Nút < ◀ > cho phép bạn chuyển đến màn hình trình đơn tiếp theo. Nút < ● > cho phép bạn trở về màn hình trước.
6	Nút <ok></ok>	Nhấn nút này và các nút mũi tên để thay đổi cài đặt.
7	Nút <Đăng nhập>	Nhấn nút này để vào hoặc thoát chế độ Quản trị hệ thống (trong ít nhất là 4 giây) hoặc chế độ Tài khoản. Nút này sáng lên khi máy ở chế độ Quản trị hệ thống.
8	Phím số	Nhấn nút này để nhập số (như số lượng bản sao) hoặc văn bản.
9	Nút <ngưng></ngưng>	Nhấn nút này để chèn dấu ngắt giữa các số khi nhập số của người nhận.
10	<tình máy="" trạng=""> but- ton</tình>	Nhấn nút này để in báo cáo và kiểm tra thông tin máy, chẳng hạn như tình trạng vật tư tiêu hao và địa chỉ IP của máy.
11	Nút <tiết kiệm="" năng<br="">lượng></tiết>	Sáng lên khi máy vào chế độ Tiết kiệm năng lượng để bảo tồn năng lượng khi để máy ở chế độ không tải trong một thời gian. Bạn cũng có thể nhấn nút này để vào hoặc thoát chế độ Tiết kiệm năng lượng.
12	Nút <dừng></dừng>	Nhấn nút này để hủy công việc hiện tại hoặc công việc bị lỗi.
13	Nút <Đặt lại>	Bấm nút này để thiết đặt lại các thiết đặt được hiển thị của mỗi tính năng về các giá trị mặc định hoặc xóa các số đã nhập. Cài đặt quay lại tình trạng giống như khi bật máy.
14	Nút <bắt đầu=""></bắt>	Nhấn nút này để bắt đầu quét tài liệu hoặc xác nhận giá trị mỗi cài đặt.
15	Đèn báo <lỗi></lỗi>	Nhấp nháy nếu hệ thống có lỗi. Chỉ báo này sáng lên khi có vấn đề khác ngoài lỗi hệ thống xảy ra với máy, bao gồm kẹt giấy và hết giấy.

Các tính năng chính trên Bảng điều khiển

Bản góc 23	2 mặt 2 22	4 5 6 Inh trạng công ệc Bộ phản giải 21 20	7 8 9 10 11 In the kiem Jang nhàp 1 2 3 12 Jang nhàp 1 2 3 12 Jang nhàp 1 2 3 13 Jang nhàp 14 10 14 14 19 18 17 16 15
	16	Đèn báo <dữ liệu=""></dữ>	Nhấp nháy khi máy đang gửi dữ liệu đến máy khách hoặc nhận dữ liệu từ máy khách. Đèn báo này sáng lên khi lưu trữ dữ liệu trong bộ nhớ của máy hoặc khi các bản fax nhận được đang chờ để in.
	17	Nút <quay số=""></quay>	Nhấn nút này để chỉ định người nhận bằng cách nhập số Quay số nhanh khi gửi fax.
	18	Nút <c> (Xóa)</c>	Nhấn nút này để xóa một giá trị số mà bạn đã nhập.
	19	Nút <danh bạ=""></danh>	Nhấn nút này để hiển thị người nhận đã đăng ký cho Danh bạ khi gửi dữ liệu qua fax, e-mail hoặc mạng.
	20	Nút <trở lại=""></trở>	Nhấn nút này để trả lại hiển thị về màn hình trước đó.
	21	Nút <sắp trang<br="" xếp="">điện tử/Độ phân giải> (Quick-Button)</sắp>	Nhấn nút này để hiển thị màn hình cài đặt cho chức năng Chia bộ điện tử hoặc Độ phân giải cho phép bạn thay đổi phương pháp đầu ra cho tính năng Sao chụp và độ phân giải cho tính năng Quét. Nút sáng lên khi chức năng này sẵn có.
	22	Nút <2 Mặt> (Quick-Button)	Nhấn nút này để hiển thị màn hình cài đặt cho chức năng 2 mặt cho phép bạn chọn in 2 mặt cho tính năng Sao chụp và Quét. Nút sáng lên khi chức năng này sẵn có.
	23	Nút <bản gốc=""> (Quick-Button)</bản>	Nhấn nút này để hiển thị màn hình cài đặt cho chức năng Bản gốc cho phép bạn thay đổi loại tài liệu cho các tính năng Sao chụp, Sao chụp thẻ ID và Quét. Nút sáng lên khi chức năng này sẵn có.
	24	Nút <làm làm="" sáng="" tối=""> (Quick-Button)</làm>	Nhấn nút này để hiển thị màn hình cài đặt cho chức năng Làm sáng/Làm tối cho phép bạn điều chỉnh độ sáng cho các tính năng Sao chụp, Sao chụp thẻ ID và Quét. Ngoài ra, cài đặt Tiết kiệm mực có sẵn cho chức năng Sao chụp. Nút sáng lên khi chức năng này sẵn có.
	25	Nút <quét></quét>	Nhấn nút này để sử dụng tính năng Quét. Khi chọn tính năng Quét, nút này sáng lên.
	26	Nút <fax></fax>	Nhấn nút này để sử dụng tính năng Fax. Khi chọn tính năng Fax, nút này sáng lên.
	27	Chế độ xem bố cục	Sử dụng để xác định vị trí được chỉ ra trong thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình.
	28	Khay ghim giấy	Được sử dụng làm nơi giữ ghim giấy, dập ghim, v.v
	29	Bảng điều khiển một chạm (Chỉ có sẵn cho các máy có Bộ công cụ fax)	Sử dụng để chỉ định người nhận khi gửi fax. Người nhận được đăng ký cho nút một chạm từ 01 đến 36 tương ứng với các số Quay số nhanh từ 001 đến 036.

Khi sử dụng các máy đa chức năng thường xuyên, hiểu biết một vài điều có thể giúp ban tránh những hỏng hóc và yên tâm sử dụng máy.

Hãy đọc hướng dẫn này trước khi sử dung máy.

Chỉ nạp giấy vào trong khay

Hãy chắc chắn là không có vật gì ngoại trừ giấy ở trong các khay.



Không đặt bất kỳ giấy hay vật gì vào khoảng trống (phía ngoài cac thanh căn giấy).



Bạn có thể ngăn tình huống vấn đề sau:

Gây ra tiếng ồn ở bên trái của máy.

Làm thế nào để sử dụng trình điều khiển in đúng?

Khi bạn sử dụng máy đa chức năng mới, bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in mới. Cài đăt trình điều khiển mới cho máy này (DocuCentre S2420 hoặc DocuCentre S2220).



Bạn có thể ngăn các tình huống vấn đề sau: Ð

In các ký tự không thể đọc.

In các dòng không cần thiết.

Mất một phần hình ảnh.

Gặp lỗi và không thể in.

In hình ảnh có tông màu khác.



Chú ý về BẬT/TẮT nguồn

Khi khởi động lại máy, hãy chờ 10 giây trước khi bật lại nguồn.

Lưu ý an toàn

Trước khi sử dụng sản phẩm này, đọc "Lưu ý an toàn" cẩn thận để sử dụng an toàn.

Sản phẩm này, vật tư đề nghị đã được kiểm tra và tuân thủ các yêu cầu an toàn nghiêm ngặt bao gồm sự phê duyệt của cơ quan an toàn và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường. Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để sử dụng an toàn

A WARNING

Bất kỳ những thiết bị không đúng chủng loại hoặc ngoài kênh phân phối kết nối vào máy sẽ không được hưởng chính sách bảo hành của Hãng khi máy có sự cố. Liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của FUJI XEROX để biết thêm chi tiết.

Các ký hiệu cảnh báo an toàn trên máy hay trong cuốn sách này được diễn giải như sau:

⚠	DANGER	Dấu hiệu này báo hiệu cực kỳ nguy hiểm. Nếu bạn thực hiện sai có thể bị thương hoặc ảnh hưởng đến tính mạng
\triangle	WARNING	Dấu hiệu này báo rằng nếu bạn không thực hiện theo quy trình sẽ dẫn tới tai họa hoặc bị thương
	CAUTION	Dấu hiệu này báo rằng nếu bạn thực hiện sai quy trình có thể gây thương tích cho người sử dụng hoặc làm hỏng máy

Những biểu tượng dưới đây là những cảnh báo an toàn. Hãy đọc kỹ trước khi làm việc với máy



Những biểu tượng dưới đây mang tính nghiêm cấm cao. Hay tuân thủ để tránh tai nạn khi làm việc với máy



Những biểu tượng dưới đây mang ý nghĩa yêu cầu phải thực hiện theo. Hãy thực hiện theo các bước hướng dẫn khi làm việc với máy



Lắp đặt máy

≜ WARNING



Không nên đặt máy ở nơi cửa ra vào hoặc nơi mà mọi người có thể dẫn lên dây điện nguồn của máy. Ma sát hay vật nặng đè lên có thể gây sốc điện hoặc hỏa hoạn



Không bao giờ đặt sản phẩm này tại những địa điểm sau: *gần tản nhiệt hay gần nguồn nhiệt*gần vật liệu dễ cháy hay bay hơi*môi trường nóng hay ẩm ướt*dưới ánh nắng mặt trời*gần bếp hay nước



Sản phẩm này nặng 37kg. khi di chuyển nó phải cẩn thận và cần 3 hay nhiều người.



Khi nâng sản phẩm này, đầu tiên 2 người giữ đằng sau và người thứ 3 giữ đằng trước. hãy thận trọng khi nâng máy vì việc này có thể gây đổ vỡ và chấn thương.





Xác định bề mặt có thể chịu được trọng lượng khi đặt sản phẩm này nếu không có thể bị nghiêng hoặc đổ gây thương tích.



Vị trí đặt sản phẩm này phải thông thoáng.



Bộ Nạp và Đảo Bản gốc Tự động





Không nghiêng sản phẩm ở góc lớn hơn 10 độ. Nếu không, nó có thể nghiêng hơn và gây thương tích.





Luôn khóa chân để tránh tình trạng máy bị chạy.



Khác



Để sản phẩm này đạt hiệu xuất cao nhất, luôn luôn sử dụng nó trong môi trường sau đây:

Nhiệt độ: 10 - 32°C Độ ẩm: 35 - 85 %

Ở môi trường độ ẩm cao có thể gây lên ngưng tụ hơi nước và gây vấn đề với bản in.

An toàn khi sử dụng



Quy trình bảo trì sản phẩm của nhà sản xuất được mô tả trong tài liệu của sản phẩm này. Không thực hiện bất kỳ thủ tục bảo dưỡng khác không được mô tả trong tài liệu.



Sản phẩm này được thiết kế an toàn, không cố gắng để tiếp cận với những khu vực nguy hiểm của máy.



Để tránh điện giật và cháy nổ hãy rút phích điện ra trong các trường hợp sau đây:*sản phẩm bốc khói hoặc nóng bất thường. *sản phẩm phát tiếng ồn hoặc khói. *dây nguồn bị đứt. * chập mạch điện. *chất lỏng bị đổ vào sản phẩm.

Hoặc bất kỳ bộ phận nào của máy bị hỏng



Không cho bất kỳ vật gì vào các khe hay lỗ trên máy



Không sử dụng giấy có thể dẫn được điện khi xảy ra kẹt giấy có thể gây cháy hoặc chập điện.



Cẩn trọng khi vệ sinh máy. Không dùng các chất tẩy rửa mạnh để vệ sinh



Nếu sảy ra kẹt giấy mà không thể rút khay ra để gỡ hay liên hệ với bộ phận dịch vụ kỹ thuật.



Không bao giờ sử dụng CD-ROM dung cho máy này trên máy chơi nhạc nó có thể gây ra lỗi cho máy.



Hãy cẩn thận với tia lazer của máy vì nó có thể gây tổn thương cho mắt



Sản phẩm này đã được kiểm tra và tuân thủ các yêu cầu của lớp 1 Laser Thiết bị xác định bởi các tiêu chuẩn quốc tế IEC60825 và không có khả năng tiếp xúc với nó. Sản phẩm không có phát xạ ánh sáng nguy hiểm vì nó có tính năng bảo vệ các thành phần ánh sáng bởi các cửa trong quá trình vận hành và bảo trì.

Không đặt vật quá nặng lên mặt kính, nó có thể gây ra vỡ kính.

Đặt máy ở vị trí thông thoáng giúp làm mát máy khi sử dụng nhiều.

Vật tư



Bảo quản vật tư đúng theo hướng dẫn trên bao bì hay vỏ hộp



Không nên sử dung máy hút bụi để làm sạch mực còn lại trong hộp mực hay hộp mực thải



không cho hộp mực thải vào lửa, việc này có thể gây cháy nổ và thương tích



Giữ trống và mực tránh xa tầm tay trẻ em.



Cẩn trọng khi thay thế hộp mực, không để dây vào mắt hay cơ thể.



Nếu bị dính mực vào quần áo hay cơ thể hãy dung xà phòng và nước để rửa sạch nó.

Nếu bị dính mực vào mắt hãy rửa sạch nhiều lần bằng nước và tham khảo ý kiến bác sĩ.



Nếu hít phải mực hãy rời khỏi vị trí này và xúc miệng bằng nhiều nước.

Nếu nuốt phải mực hãy nhổ nó ra và xúc miệng bằng nhiều nước và tham khảo ý kiến bác sĩ.

Cẩn trọng đối với khối sấy, khi tháo khối sấy luôn tắt máy và đợi trong vòng 40 phút để khối sấy nguội.

Vị trí của nhãn cảnh báo thận trọng



Luôn luôn làm theo tất cả các hướng dẫn cảnh báo đánh dấu trên với sản phẩm này.

Để tránh nguy cơ bị bỏng và điện giật, không chạm vào khu vực với "High Temperature" hoặc "High Voltage" được đánh dấu ở trên.

Những quy định

Nhiễu tần số vô tuyến (Lớp A)

Sản phẩm này đã được kiểm tra và tuân thủ các giới hạn cho lớp Một thiết bị kỹ thuật số, theo tiêu chuẩn quốc tế cho điện nhiễu (CISPR Publ. 22) và Thông tin vô tuyến 1992 tại Úc / New Zealand. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp bảo vệ hợp lý trước nhiễu có hại khi sản phẩm được vận hành trong một môi trường thương mại. Sản phẩm này tạo, sử dụng, và có thể phát ra tần số vô tuyến và, nếu không được cài đặt và sử dụng phù hợp với các tài liệu của khách hàng, có thể gây nhiễu có hại cho thông tin vô tuyến. Hoạt động của sản phẩm này trong một khu dân cư có khả năng gây nhiễu có hại.

Thay đổi và sửa đổi sản phẩm này không được sự chấp thuận đặc biệt của Fuji Xerox có thể làm mất quyền lợi của người sử dụng thiết bị này.



Chứng chỉ an toàn sản phẩm (UL, CB)

Sản phẩm này được chứng nhận bởi các cơ quan sau đây với cách sử dụng tiêu chuẩn an toàn được liệt kê dưới đây.

AgencyStandard

TUV

IEC60950-1:ed. 2

Môi trường

Bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả, Fuji Xerox tái sử dụng trở lại hộp mực và trống để tạo các bộ phận tái chế, tái sử dụng vật liệu hoặc phục hồi năng lượng.

Xử lý thích hợp hộp mực và trống hết tuổi thọ là việc cần thiết. Không mở hộp mực và hộp mực trống. Trả lại cho đại diện Fuji Xerox tại địa phương.

Thông báo pháp lý

Việc sao chụp hay in ấn các tài liệu nhất định có thể không hợp pháp ở nước bạn. Mức phạt tiền hoặc phạt tù có thể được áp dụng cho những vi phm bị phát hiện đó. Dưới đây là các ví dụ về các tài liệu có thể là bất hợp pháp khi sao chụp hay in ở nước bạn.

- Tiền tệ * Giấy bạc ngân hàng và séc * Trái phiếu và cổ phiếu ngân hàng và chính phủ * Hộ chiếu và thẻ nhận diện * Tư liệu bản quyền hay nhãn hiệu thương mại mà không có sự đồng ý của người sở hữu
- Tem bưu chính và các văn kiện chuyển nhượng

Danh sách này không phải là đầy đủ và trách nhiệm pháp lý về tính hoàn chỉnh hay chính xác của nó không được thừa nhận. Trong trường hợp nghi ngờ, hãy liên hệ với chuyên viên tư vấn pháp lý của bạn.

Các loại giấy

Khối lượng giấy được hỗ trợ và Tổng số tờ

Khay giấy	Khối lượng cơ sở/Khối lượng ram giấy	Lượng Có thể Nạp được	Loại giấy
Tray 1 (Chuẩn)	60 đến 90 g/m² Trọng lượng Ram giấy: 51.6 - 77.4 kg	250 tờ * ¹ (Tối đa 27 mm)	Lightweight (60 - 63 g/m²) Tray 1 (64 - 79 g/m²) Tray 2 (80 - 90 g/m²)
Tray 2 (Mô-đun Một Khay (Tùy chọn)) Tray 3, 4 (Mô-đun hai khay (Tùy chọn))	60 đến 216 g/m² Trọng lượng Ram giấy: 51.6 - 186 kg	500 tờ * ¹ (Tối đa 54 mm)	Lightweight (60 - 63 g/m²) Tray 1 (64 - 79 g/m²) Tray 2 (80 - 90 g/m²) Heavyweight (91 - 169 g/m²) Extra-HW (170 - 216 g/m²)
Tray 5 (bên hông)	60 đến 216 g/m² Trọng lượng Ram giấy: 51.6 - 186 kg	100 tờ * ² (Tối đa 10 mm)	

*1 Khi sử dụng giấy 80 g/m²

*2 Khi sử dụng giấy Fuji Xerox tiêu chuẩn

Giấy Không thể sử dụng được

- Giấy ẩm hoặc ướt
- · Giấy đã in ở máy in hoặc máy photocopy khác
- Giấy nhăn, nhàu, hoặc rách
- Phong bì không phẳng, hoặc có móc gài
- Giấy màu đã qua xử lý bề mặt
- Giấy có bề mặt thô, chẳng hạn như giấy bột hoặc giấy sợi
- Giấy đục lô
- Giấy bóng kính

Nạp giấy

Nạp giấy vào Tray 1 đến 4 và 5





Điểm

Nạp giấy sao cho mặt để sao chụp hoặc in: • Đối với Tray 1 đến 4: Ngửa lên • Đối với Tray 5: Úp xuống Thay đổi Cài đặt giấy

Vào chế độ Quản trị hệ thống.



Chọn [Tray Settings], rồi nhấn nút <OK>.



* Khi bạn nạp giấy khổ không chuẩn vào Tray 5, chọn [Paper Size] > [Custom Size], rồi đặt kích thước theo hướng X (chiều rộng) trong khoảng từ 98 đến 432 mm và theo hướng Y (chiều dài) trong khoảng từ 127 đến 297 mm.

Đặt bản gốc

Đặt bản gốc vào bộ nạp bản gốc





Đặt bản gốc trên kính đặt bản gốc



Đặt bản gốc kích thước không chuẩn

Khi đặt bản gốc kích thước không chuẩn, chỉ định kích thước bản gốc trong [Original Size] từ các mục trình đơn.

Màn hình mẫu:				
Сору	▩▎▤▏ੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑੑ	「 <u>111</u>		
Reduce/Enlar Pages per Si Original Siz	rge Auto de Off ze Auto	0		
	▼	•		
Original Siz	e	Qty. 1		
Auto A3⊡(297x420 A4⊡(210x297	Omm) 7mm)			

Điểm) Khi đặt [Original Size] thành [Auto]:

Màn hình lỗi xuất hiện khi bạn đặt bản gốc kích thước không chuẩn lên kính đặt bản gốc. Trong trường hợp này, chọn kích thước bản gốc theo cách thủ công bằng cách chọn [Original Size] từ các mục trình đơn.

Tùy thuộc vào kích thước tài liệu được chọn, bản in ra có thể quá lớn đối với giấy hoặc có mảng tối ở các cạnh.

Cách Sao chụp

Quy trình sao chụp cơ bản (tỉ lệ thu phóng 100%)

Đặt bản gốc.

1

Hãy tham khảo "Đặt bản gốc" (P.21).





Sao chụp Thẻ Nhận diện

Chức năng này cho phép bạn sao chụp hai mặt của thẻ ID (thẻ tên, thẻ nhân viên, v.v) trên một mặt giấy.

Tỉ lệ thu phóng mặc định được thiết đặt là 100 %. Bạn cũng có thể thay đổi tỉ lệ thu phóng.



Tạo các Bản sao 2 Mặt

Chức năng này cho phép bạn sao chụp các bản gốc 1 mặt hoặc 2 mặt trên một mặt hoặc hai mặt giấy.



Chia bộ bản in ra

Chức năng này cho phép bạn phân loại các tờ in ra thành từng bộ sắp xếp theo thứ tự trang để sao chụp các bản gốc nhiều trang.



Tạo các Bản sao Thu nhỏ hoặc Phóng to

Chức năng này cho phép bạn chọn một tỉ lệ thu phóng để thu nhỏ hoặc phóng to kích thước bản sao.



Sao chụp Hai/Bốn Trang trên Một Tờ

Chức năng này cho phép bạn sao chụp hai hoặc bốn trang bản gốc cùng nhau trên một mặt của tờ giấy.

Máy sẽ tự động thiết đặt tỉ lệ thu phóng để vừa trên một trang.



Cách In

Phần này mô tả quy trình in cơ bản và cách hủy công việc in đang thực hiện.



Trước khi sử dụng tính năng này, phải cài đặt trình điều khiển in có trong đĩa CD-ROM Driver CD Kit vào máy tính. Để biết hướng dẫn, nhấp vào "CD-ROM Documentation (HTML)" trên tab [Documentation] trong Driver CD Kit.



3 Thực hiện cài đặt nâng cao bằng cách nhấp vào [Properties] nếu cần.



/. ,

4 Nhấn vào [OK].

5 Nhấn vào [OK] trong hộp thoại [Print].

Cách ngừng in

Nhấn đúp vào biểu tượng máy in 🎍 xuất hiện trên thanh tác vụ ở góc dưới bên phải màn hình.

Chọn tên tài liệu bạn muốn hủy, sau đó nhấn phím <Delete>.

Nếu không có bản gốc nào ở trong cửa sổ này, tự tay hủy việc in trên máy.

Nhập dữ liệu quét qua ứng dụng

Chức năng này cho phép bạn tải dữ liệu quét qua ứng dụng tương thích TWAIN hoặc ứng dụng tương thích Windows[®] Imaging Acquisition (WIA) được cài đặt trên máy tính. Bạn có thể chỉ định điều kiện nạp bản gốc khi kiểm tra bản xem trước kết quả quét hiển thị trên màn hình máy tính.

	 Trước khi sử dụng chức năng này, phải cài Kit vào máy tính. Chức năng này có sẵn bằng cách sử dụng k 	đặt trình điều khiển quét có trong đĩa CD-ROM Driver CD tết nối USB. Không hỗ trợ việc quét sử dụng một mạng.
1	Đặt bản gốc. Hãy tham khảo "Đặt bản gốc" (P.21).	
2	Khởi động một ứng dụng để nạp dữ liệ	u đã tải.
3	Chọn mục để chọn máy quét (nguồn).	
4	Chọn [DocuCentre S2420/S2220].	*****
5	Thực hiện cài đặt nâng cao nếu cần.	Fuji Xerox DocuCentre 52220/57470 TWAIN Driver Basic Scanning Image Quality Scan frog: Image Quality Document Gass Image Driver Image Drei: Image Drei: Image Drei: Image Drei: Scan Sige: Image Drei: Scan Sige: Image Drei: Basic Scanning Image Drei: Basic Scanning Image Drei: Image Drei: Image Drei: Scan Sige: Image Drei: Basic Scanning Image Drei: Basic Drei Drauls Image Drei: Basic Drei Drauls Image Drei: Basic Dreite Sage: Basic Dreite Sage: Defente Sage: Defente Sage: Defente Sage: Defente Sage: Defente Sage: Babic Drei: Babic Drei:

Nhấn vào [Scan].

6

Gửi dữ liệu quét qua e-mail

Chức năng này cho phép bạn gửi dữ liệu quét qua e-mail. Bạn có thể gửi dữ liệu quét đơn sắc bằng PDF hoặc TIFF hoặc dữ liệu quét màu bằng PDF hoặc JPEG được đính kèm vào e-mail. Giao thức SMTP được sử dụng để gửi dữ liệu.



 Bạn chỉ có thể chọn một địa chỉ e-mail từ Danh bạ. Đăng ký trước địa chỉ e-mail bằng CentreWare Internet Services. Để biết thêm thông tin, tham khảo Hưng dẫn sử dụng có trong đĩa CD-ROM Driver CD Kit.

Khi sử dụng tài liệu 2 mặt được đặt vào bộ nạp tài liệu, đảm bảo đặt [2 Sided] chính xác. Nếu không chỉ định tùy chọn này và cần chỉnh hướng quét, hãy xoay tài liệu trên máy tính của bạn.

Đặt bản gốc.

Hãy tham khảo "Đặt bản gốc" (P.21).

2 Nhấn nút <Quét> và chỉ định người nhận đã đăng ký bằng cách nhấn nút <Danh bạ>.



Bạn cũng có thể nhập số có hai chữ số của người nhận đã đăng ký bằng bàn phím số, rồi chuyển sang bước 4.



3 Chọn người nhận bạn muốn, rồi nhấn nút <OK>.

E-mail	[#]:Info	Jump	to	[_]
01 • 02 03	pc1 Smith pc2				

4 Thực hiện cài đặt nâng cao khi cần.

Scan to [02]	
Color Mode…	Color
File Format	PDF
Original Size	A4CI

Gửi dữ liệu quét đến máy tính (Mạng)

Chức năng này cho phép bạn gửi dữ liệu quét đến máy tính dựa trên mạng. Bạn có thể gửi dữ liệu quét đơn sắc bằng PDF hoặc TIFF hoặc dữ liệu quét màu bằng PDF hoặc JPEG đến máy tính được chỉ định. Giao thức SMB được sử dụng để chuyển tiếp dữ liệu.



 Bạn chỉ có thể chọn một địa chỉ máy tính từ Danh bạ. Đăng ký trước địa chỉ máy tính bằng CentreWare Internet Services. Để biết thêm thông tin, tham kho Hướng dẫn sử dụng có trong đĩa CD-ROM Driver CD Kit.

 Khi sử dụng tài liệu 2 mặt được đặt vào bộ nạp tài liệu, đảm bảo đặt [2 Sided] chính xác. Nếu không chỉ định tùy chọn này và cần chỉnh hướng quét, hãy xoay tài liệu trên máy tính của bạn.

1 Đặt bản gốc.

Hãy tham khảo "Đặt bản gốc" (P.21).

2 Nhấn nút <Quét>. Chỉ định máy tính đã đăng ký bằng cách nhấn nút

<Danh bạ>.





3 Chọn địa chỉ máy tính bạn muốn, rồi nhấn nút <OK>.

PC(Net	work)	[#]:Info	Jump	to	[_]
▶ 01	pc1				
02	Smith	1			
03	pc2				•

4 Thực hiện cài đặt nâng cao khi cần.

Scan to []	(▓),
Color Mode	Color
File Format	PDF
Original Size	A4CI

5

Sử dụng Quay số nhanh

Cách fax

Sử dụng Danh bạ



Nhập Số fax

Bạn có thể chỉ định người nhận bằng



Sử dụng Nút một chạm

Bạn có thể chỉ định người nhận bằng cách nhấn Nút một chạm (1 đến 36) tương ứng với mục nhập Quay số nhanh (001 đến 036).



Nút mộ	t chạm	
	7 8 9 10 11 12	

chẳng hạn) Việc nhấn Nút một chạm <1> sẽ chọn người nhận 001 được đăng ký Quay số nhanh.

4 Nhấn nút <Bắt đầu>.

Điểm

 Để sử dụng nút <Danh bạ>, nút <Quay số> và Nút một chạm, phải đăng ký trước số fax của người nhận.

- Máy này không hỗ trợ truyền phát đa hướng.
- Để chỉ định nhiều người nhận, đăng ký trước số fax của người nhận dưới dạng nhóm trong Danh bạ điện thoại.

Đăng ký Danh bạ điện thoại

Phần này mô tả cách đăng ký người nhận fax vào Danh bạ điện thoại. Bạn có thể đăng ký tối đa 99 mục nhập Quay số nhanh. Bạn có thể đăng ký tối đa 99 mục nhập Quay số nhanh trong mỗi nhóm.



1

Người nhận được đăng ký cho số Quay số nhanh từ 001 đến 036 tương ứng với các nút một chạm từ 1 đến 36. Nhấn nút một chạm tiện dụng này để nhanh chóng chỉ định người nhận fax.

Vào chế độ Quản trị hệ thống.

Hãy tham khảo "Vào chế độ Quản trị hệ thống." (P.20).

2 Chọn [Tools] và thực hiện theo các bước bên dưới.



Kẹt Giấy

Khi xảy ra kẹt giấy, máy sẽ ngừng và cảnh báo phát ra tiếng bíp. Mã lỗi và thông báo sẽ hiển thị trên màn hình.

Mã lỗi	Khu vực kiểm tra
071-105	1. Left cover [A] 2. Tray 1
072-102	1. One tray module cover [B] 2. Tray 2
072-105	One tray module cover [B]
073-102	1. Two tray module cover [C] 2. Tray 3
073-104	1. One tray module cover [B] 2. Two tray module cover [C]
073-105	One tray module cover [B]
074-101 074-102	1. Two tray module cover [C] 2. Tray 4
074-104	1. One tray module cover [B] 2. Two tray module cover [C]
074-105	One tray module cover [B]
075-135	1. Left cover [A] 2. Tray 5
077-101	Left cover [A]
077-103 077-104 077-106	
077-129	
077-900	
077-901	
077-904	One tray module cover [B]
077-905 077-906	 One tray module cover [B] Two tray module cover [C]





Tray 1	Tray 2 đến 4
 Thao tác sau khi kiếm tra nắp đậy trái [A]: 	 Thao tác sau khi kiếm tra nắp mô-đun một khay [B]:



Kẹt Bản gốc

Khi xảy ra kẹt bản gốc trong bộ nạp bản gốc, máy sẽ ngừng và cảnh báo phát ra tiếng bíp. Mã lỗi và thông báo sẽ hiển thị trên màn hình.

Mã lỗi	Biện pháp khắc phục
005-122 005-123 005-125 005-131 005-132 005-134 005-135 005-136 005-139 005-145	
005-147 005-196 005-197 005-198 005-199 005-907 005-908 005-913	Tay cầm Tay cầm

Mã lỗi

Mã lỗi (xxx-xxx) và thông báo sẽ hiển thị nếu việc in bị dừng bất thường do lỗi hoặc máy gặp trục trặc.

Hãy tham khảo các mã lỗi trong bảng sau để giải quyết vấn đề.

Mã lỗi	Nguyê	n nhân và Biện pháp khắc phục
003-500	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khi sử dụng chức năng Pages per Side, bản in ra không vừa trên giấy với hệ số thu nhỏ/phóng to được chỉ định. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và thay đổi cài đặt.</dừng>
003-754	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi IPS. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
003-795	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khi phóng to/thu nhỏ tài liệu đã quét cho khổ giấy được chỉ định, tỷ lệ thu nhỏ/phóng to vượt quá phạm vi cho phép. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và thay đổi cài đặt.</dừng>
003-942	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Tài liệu có kích thước không chuẩn được đặt trong bộ nạp tài liệu. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và kiểm tra tài liệu.</dừng>
003-963	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khi [Auto] được đặt cho [Paper Supply] cho công việc sao chụp, kích thước tài liệu quét lớn hơn khổ giấy có thể được sao chụp. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và thay đổi cài đặt.</dừng>
003-972	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Vượt quá số trang tối đa có thể quét trong thời gian thực hiện công việc sao chụp/quét. Nhấn nút <bắt đầu=""> của bảng điều khiển để làm lại thao tác hoặc nhấn nút <dừng> để hủy thao tác.</dừng></bắt>
003-973	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Kích thước hình ảnh quá lớn khi phóng to/thu nhỏ tài liệu được quét không khớp với hướng giấy. Thực hiện một trong các biện pháp sau đây. * Giảm độ phóng đại với [Reduce/Enlarge]. * Thay đổi hướng của giấy hoặc tài liệu.
004-345	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.

005-122 005-123 005-125 005-131 005-132 005-134 005-135 005-136 005-139 005-145 005-147 005-196 005-197 005-198 005-199	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt tài liệu trong bộ nạp tài liệu. Lấy tài liệu bị kẹt ra.
005-210 005-275 005-280	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra trong bộ nạp tài liệu. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
005-305	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Nắp đậy bộ nạp tài liệu đang mở. Đóng nắp đậy bộ nạp tài liệu.
005-500	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra trong bộ nạp tài liệu. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
005-907 005-908 005-913	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt tài liệu trong bộ nạp tài liệu. Lấy tài liệu bị kẹt ra.
005-940	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra trong bộ nạp tài liệu. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và đặt lại tài liệu trên bộ nạp tài liệu.</dừng>
005-948	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Lỗi kích thước tài liệu không phù hợp xảy ra trong bộ nạp tài liệu. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
007-270	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Trục trặc ở Khay 1. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi. Bạn có thể sử dụng một khay khác ngoại trừ Khay 1.
007-272	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Trục trặc ở Khay 3. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi. Bạn có thể sử dụng một khay khác ngoại trừ Khay 3.

007-273	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Trục trặc ở Khay 4. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi. Bạn có thể sử dụng một khay khác ngoại trừ Khay 4.
010-311 010-312 010-320 010-327 010-379 010-392	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
010-602	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cảm biến nhiệt độ của máy phát hiện có bất thường. Máy sẽ tự động khôi phục khi nguội đi. Đợi một lúc và thử lại.
016-346 016-372	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
016-500 016-501 016-502 016-504	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
016-570	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi giao tiếp khi đang in. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-571	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi giao tiếp trong quá trình xử lý in. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
016-598	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Kích thước của trang e-mail vượt quá kích thước thư tối đa do tách trang. Nhấn nút <bắt đầu=""> của bảng điều khiển để làm lại thao tác hoặc nhấn nút <dừng> để hủy thao tác.</dừng></bắt>
016-742 016-744	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
016-749	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-759	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cài đặt đã được nhập cho số lượng bản sao tối đa cho phép và đã đạt đến. Ngoài ra, người dùng đã đạt đến số lượng bản sao tối đa được đng nhập. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc</dừng>
016-764	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trên mạng. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>

040 705	Nau (ân abân)	Khu yu ya hê nhới gửa máy chủ CMTD cho a mail
016-765 016-766	Biên pháp Khắc phục)	Khủ vực bộ nhớ của máy chủ SMTP cho ê-maii đến đã đầy. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy</dừng>
		công việc.
016-767	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể gửi e-mail do địa chỉ không đúng Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-768	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Tạo dữ liệu e-mail không thành công. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-776	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Công việc bị hủy. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-781	Nguyên nhân)	Không thể phân tích tên máy chủ SMTP khi gửi e-
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-791	Nguyên nhân)	Máy không thể gửi dữ liệu khi thực hiện chức năng Quét vào máy tính (Mạng) hoặc Quét để gửi e-mail.
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-799	Nguyên nhân)	Thông số in không hợp lệ được bao gồm trong dữ liệu in của ứng dụng hoặc dữ liệu in và cài đặt Print Setup có thể không phù hợp.
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-981	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Bộ nhớ EPC đầy. Nhấn nút <bắt đầu=""> của bảng điều khiển để làm lại thao tác hoặc nhấn nút <dừng> để hủy thao tác.</dừng></bắt>
016-982	Nguyên nhân)	Bộ nhớ đầy trong khi quét trang đầu tiên với dịch
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
016-985	Nguyên nhân)	Kích thước tài liệu đính kèm bằng dịch vụ Quét để gửi e-mail vự cơ guá kích thước tối đạ
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <bắt đầu=""> của bảng điều khiển để làm lại thao tác hoặc nhấn nút <dừng> để hủy thao tác.</dừng></bắt>
017-745	Nguyên nhân)	Vượt quá kích thước lưu trữ tối đa bằng SMB của
	Biện pháp Khắc phục)	lại thao tác hoặc nhấn nút <dừng> để hủy thao tác.</dừng>
024-910	Nguyên nhân)	Khổ giấy được đặt cho Khay 1 và khổ giấy được
	Biện pháp Khắc phục)	chỉ định cho cong việc không giống nhau. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc hoặc thay đổi giấy sang khổ giấy được chỉ định.</dừng>

024-911	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khổ giấy được đặt cho Khay 2 và khổ giấy được chỉ định cho công việc không giống nhau. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc hoặc thay đổi giấy sang khổ giấy được chỉ định.</dừng>
024-912	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khổ giấy được đặt cho Khay 3 và khổ giấy được chỉ định cho công việc không giống nhau. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc hoặc thay đổi giấy sang khổ giấy được chỉ định.</dừng>
024-913	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khổ giấy được đặt cho Khay 4 và khổ giấy được chỉ định cho công việc không giống nhau. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc hoặc thay đổi giấy sang khổ giấy được chỉ định.</dừng>
024-915	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khổ giấy được đặt cho Khay 5 (bên hông) và khổ giấy được chỉ định cho công việc không giống nhau. Nạp lại giấy để phù hợp với cài đặt giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển.</dừng>
024-950	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không có giấy trong Khay 1 và không thể chọn khay khác. Nạp thêm giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>
024-951	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không có giấy trong Khay 2 và không thể chọn khay khác. Nạp thêm giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>
024-952	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không có giấy trong Khay 3 và không thể chọn khay khác. Nạp thêm giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>
024-953	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không có giấy trong Khay 4 và không thể chọn khay khác. Nạp thêm giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>
024-954	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không có giấy trong Khay 5 và không thể chọn khay khác. Nạp thêm giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>
024-958	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cài đặt giấy được chỉ định trong bảng điều khiển không phù hợp với khổ giấy và loại giấy được nạp trong Khay 5 (bên hông). Nạp lại giấy để phù hợp với cài đặt giấy hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển.</dừng>
024-959	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Khay 1 không được đưa vào hoặc dẫn hướng giấy ở trong vị trí không được hỗ trợ. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và đưa Khay 1 vào hoặc kiểm tra vị trí của dẫn hướng giấy.</dừng>

024-960	Nguyên nhân)	Khay 2 không được đưa vào hoặc dẫn hướng giấy ở trong vị trí không được hỗ trợ.
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và đưa Khay 2 vào hoặc kiểm tra vị trí của dẫn hướng giấy.</dừng>
024-961	Nguyên nhân)	Khay 3 không được đưa vào hoặc dẫn hướng giấy ở trong vị trí không được hỗ trợ
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và đưa Khay 3 vào hoặc kiểm tra vị trí của dẫn hướng giấy.</dừng>
024-962	Nguyên nhân)	Khay 4 không được đưa vào hoặc dẫn hướng giấy ở trong vị trí không được hỗ trợ.
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và đưa Khay 4 vào hoặc kiểm tra vị trí của dẫn hướng giấy.</dừng>
024-965	Nguyên nhân)	Không nạp giấy được chỉ định cho công việc vào bất kỳ khay nào
	Biện pháp Khắc phục)	Nạp giấy được chỉ định hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>
024-966	Nguyên nhân)	Cố gắn chọn một khay tự động mặc dù tất cả các khay ngoại trừ Khay 5 (bên hông) không thể chọn cho tính năng chon tự động
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và thử lại.</dừng>
024-718	Nguyên nhân)	Sử dụng thông số in không tương thích. Kết hợp của các chức năng được chỉ định chẳng hạn như Document Size, Paper Size, Paper Tray, 2 sided printing và Output Tray không tương thích.
	Biện pháp Khắc phục)	Xác nhận dữ liệu in và thử in lại.
026-737	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xáy ra lôi mạng. Hãy hỏi ý kiến quản trị viên mạng của bạn xem mạng hoặc máy chủ có bất kỳ vấn đề gì hay không.
027-518	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể đăng nhập đích chuyển tiếp. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
027-520	Nguyên nhân)	Sử dụng ký tự không hợp lệ hoặc không tìm thấy đường dẫn chỉ định.
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
027-522	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể ghi vào đích chuyển tiếp. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
027-528	Nguyên nhân)	Không thể ghi dữ liệu vào thư mục chia sẻ do đĩa cứng của máy tính đã đầy
	Biện pháp Khắc phục)	Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và xóa mọi dữ liệu không cần thiết để tạo chỗ trên đĩa cứng.</dừng>
027-543	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Tên máy chủ SMB (NetBIOS) không hợp lệ. Kiểm tra xem tên máy chủ của máy chủ SMB có chính xác không hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển để hủy công việc.</dừng>

027-779	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không xác thực được máy chủ SMTP. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
033-313 033-316	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong khi gửi fax. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và kiểm tra cài đặt.</dừng>
033-325	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình cảm ứng để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
033-326	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Chưa nhập người gửi cho chức năng Quét để gửi e-mail. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và kiểm tro còi đặt</dừng>
033-503 033-504 033-505 033-506 033-507 033-509 033-510 033-510 033-517 033-526 033-529 033-531 033-532	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
033-541	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Người nhận của số được chỉ định không được đăng ký. Chỉ định người nhận đúng hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
033-547	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Liên lạc bị dừng do nguyên nhân chẳng hạn như nhấn nút <dừng>. Máy sẽ tự động khôi phục. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và thử lại.</dừng></dừng>
033-548	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể truyền theo cách thủ công do đường dây không có sẵn. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
033-549	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể sử dụng dịch cụ Fax do các nguyên nhân chẳng hạn như bộ nhớ không đủ bản fax trong hàng đợi. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
033-550 033-567	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể đăng ký vào Address Book. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
033-572	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không in được đữ liệu đã nhận. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
033-577 033-578	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.

033-712	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể xử lý do không đủ bộ nhớ. Xóa dữ liệu không cần thiết. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
033-725	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Đĩa cứng đầy. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
033-753	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
034-522	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể truyền theo cách thủ công do đường dây không có sẵn. Xác nhận hoàn thành công việc hoặc nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
034-550	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
034-711	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
034-726	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Vượt quá giới hạn công việc. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
034-746	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Đường dây không được kết nối đúng. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
034-752	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Đường dây của người nhận đang bận. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
034-757	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
034-761 034-765	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Người nhận trong Address Book không đúng. Xác nhận địa chỉ người nhận và thử lại. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
035-550	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
035-703	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
035-704	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong khi gửi fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
035-708 035-728 035-741 035-748 035-758 035-759	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi khi đang gửi fax trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.

035-761	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
036-506	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
036-550	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
036-700	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
036-740	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và hủy công việc.</dừng>
036-777 036-796	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Máy sẽ tự động khôi phục. Đợi một lúc và thử lại.
041-210 041-211	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong Khay 1. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
042-325	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
042-400	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Bộ lọc mùi đã hết tuổi thọ sử dụng. Hãy liên hệ với Trung tâm hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.
042-608 042-614	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Bộ lọc Voc đã hết tuổi thọ sử dụng. Hãy liên hệ với Trung tâm hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.
042-614	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
045-310	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Lấy giấy bị kẹt ra
045-313 045-218 061-321 061-325	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
062-277	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra trong bộ nạp tài liệu. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
062-300	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Nắp đậy mở khi tài liệu đã đặt vào bộ nạp tài liệu. Đóng nắp đậy.

062-311	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
062-360 062-371 062-380 062-386 062-389 062-396	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
071-105	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong nắp đậy bên trái [A] hoặc Khay 1. Lấy giấy bị kẹt ra.
072-102	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong nắp đậy mô-đun một khay [B] hoặc Khay 2. Lấy giấy bị kẹt ra.
072-105	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun một khay [B]. Lấy giấy bị kẹt ra.
072-210 072-212 072-215	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong Khay 2 (Mô-đun một khay). Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
073-102	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun hai khay [C] hoặc Khay 3. Lấy giấy bị kẹt ra.
073-104	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun một khay [B] hoặc nắp đậy mô-đun hai khay [C]. Lấy giấy bị kẹt ra.
073-105	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun một khay [B]. Lấy giấy bị kẹt ra.
073-210	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong Khay 3 (Mô-đun hai khay). Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
074-101 074-102	Nguyên nhân) Nguyên nhân)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun hai khay [C] hoặc Khay 4. Lấy giấy bị kẹt ra.
074-104	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun một khay [B] hoặc nắp đậy mô-đun hai khay [C]. Lấy giấy bị kẹt ra.
074-105	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun một khay [B]. Lấy giấy bị kẹt ra.

074-210	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong Khay 4 (Mô-đun hai khay). Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
075-135 077-101 077-103 077-104 077-106	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy bên trái [A]. Lấy giấy bị kẹt ra.
077-129	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy bên trái [A]. Lấy giấy bị kẹt ra.
077-211	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong Mô-đun hai khay. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
077-212	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong Mô-đun một khay. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
077-300	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Nắp đậy phía trước mở. Đóng nắp đậy phía trước.
077-301	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Nắp đậy bên trái [A] mở. Đóng nắp đậy bên trái [A].
077-305	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Nắp đậy mô-đun hai khay [C] mở. Đóng nắp đậy mô-đun hai khay [C].
077-309	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Nắp đậy mô-đun một khay [B] mở. Đóng nắp đậy mô-đun một khay [B].
077-900 077-901	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy bên trái [A]. Lấy giấy bị kẹt ra.
077-904	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun một khay [B]. Lấy giấy bị kẹt ra.
077-905 077-906	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra kẹt giấy trong nắp đậy mô-đun hai khay [B] hoặc [C]. Lấy giấy bị kẹt ra.
091-313	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
091-401	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cần sớm thay cụm trống mực. Sớm thay cụm trống mực.
091-402	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cần sớm thay cụm trống mực. Thay cụm trống mực.

091-406	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cụm trống mực đã quá tuổi thọ sử dụng. Thay cụm trống mực. Hãy liên hệ với đại diện Fuji Xerox hoặc đại diện bán hàng của Fuji Xerox ở địa phương bạn.
091-424	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cụm trống mực đã quá tuổi thọ sử dụng. Thay cụm trống mực ngay lập tức. Hãy liên hệ với đại diện Fuji Xerox hoặc đại diện bán hàng của Fuji Xerox ở địa phương bạn.
091-430	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cụm trống mực đã quá tuổi thọ sử dụng. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
091-440	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cần sớm thay cụm trống mực. Hãy chuẩn bị cụm trống mực mới.
091-441	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cần sớm thay cụm trống mực. Thay cụm trống mực. Hãy liên hệ với đại diện Fuji Xerox hoặc đại diện bán hàng của Fuji Xerox ở địa phương bạn.
091-914 091-915 091-916	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi với cụm trống mực. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
091-921	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi với cụm trống mực. Thay cụm trống mực. Hãy liên hệ với đại diện Fuji Xerox hoặc đại diện bán hàng của Fuji Xerox ở địa phương bạn.
092-660	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi với cụm trống mực. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
092-661	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Giá trị nhiệt độ SNR (trong CRU) vượt quá thang đo. Đổi bộ phận Cảm biến và tắt nguồn máy, hãy đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
092-668	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Giá trị ATC SNR (trong cụm trống mực) vượt quá thang đo. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
092-910	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên.
093-312	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi với hộp mực. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
093-400	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không còn mực trong hộp mực. Thay hộp mực.
093-406	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Cần sớm thay hộp mực. Hãy chuẩn bị hộp mực mới.

093-912	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không còn mực trong hộp mực. Thay hộp mực.
093-956	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không còn mực trong hộp mực. Tháo dấu niêm phong trên cụm trống mực.
093-959	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi với cụm trống mực. Thay cụm trống mực. Hãy liên hệ với đại diện Fuji Xerox hoặc đại diện bán hàng của Fuji Xerox ở địa phương bạn.
116-321 116-323 116-324 116-334 116-377	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
116-386	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không kết nối đúng cáp fax. Kết nối cáp một cách chắc chắn, rồi tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
116-747	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Không thể hoàn tất quá trình quét do khu vực quét quá nhỏ. Giảm giá trị Erase Frame hoặc giảm tỷ lệ thu phóng.
117-326 117-327 123-314	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Có lỗi xảy ra. Tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.
127-396	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Tạo dữ liệu e-mail không thành công. Nhấn nút <dừng> của bảng điều khiển và thử lại.</dừng>
133-226	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Mã quốc gia được chỉ định không được máy hỗ trợ hoặc chưa đặt thời gian. Đặt lại mã quốc gia hoặc thời gian.
134-210 134-211	Nguyên nhân) Biện pháp Khắc phục)	Xảy ra lỗi trong quá trình truyền fax. Kết nối cáp một cách chắc chắn, rồi tắt nguồn máy, đảm bảo màn hình để trống, rồi bật nguồn máy lên. Nếu lại hiển thị cùng thông báo đó, hãy liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng của chúng tôi.

В

Bản gốc kích thước không chuẩn	22
Bảng điều khiển	6
Bảng điều khiển một chạm	7
Bật/tắt nguồn	9

С

Các loại giấy	18
Các nút	6
Cách fax	33
Cách in	29
Cách quét	30
Cách sao chụp	23
Chế độ xem bố cục	7
Chia bộ bản in ra	26

Ð

35
21
7
6

G

Giấy được hỗ trợ 1	8
Giấy khổ không chuẩn 2	20
Giấy không thể sử dụng được 1	8
Gửi dữ liệu quét đến máy tính (mạng) 3	32
Gửi dữ liệu quét qua e-mail 3	51

Н

Hiển thị 6 **K**

Kẹt bản gốc	. 39
Kẹt giấy	. 36
Khay ghim giấy	7

Μ

Mã lỗi 40

Ν

Nạp giấy	19
Nhập dữ liệu quét qua ứng dụng	30
Nút (Xóa)	7
Nút 2 Mặt	7
Nút Bản gốc	7
Nút Bắt đầu	6

Nút Danh bạ	7
Nút Dừng	6
Nút Đăng nhập	6
Nút Đặt lại	6
Nút Fax	7
Nút Làm sáng/Làm tối	7
Nút Ngưng	6
Nút OK	6
Nút Quay số	7
Nút Quét	7
Nút sao chép	6
Nút Sao chép thẻ	6
Nút Sắp xếp trang điện tử/Độ phân giải	7
Nút Tiết kiệm năng lượng	6
Nút Tình trạng máy	6
Nút Trạng thái công việc	6
Nút Trở lại	7
_	

Ρ

Q

S

safety notes	
Sao chụp hai/bốn trang trên một tờ	
Sao chụp thẻ nhận diện	24

Т

Tạo các bản sao 2 mặt	25	
Tạo các bản sao thu nhỏ hoặc phóng to	27	
Thay đổi cài đặt giấy	20	
Trình điều khiển in	8	
V		

Vệ sinh	۱	9
•		





Nhà phân phối chính thức tại Việt Nam



CÔNG TY CP SIÊU THANH HÀ NỘI

Trụ sở chính 5 Nguyễn Ngọc Vũ - Cầu Giấy - Hà Nội Website: www.sieuthanh.com.vn Tel: 04. 38223888 Fax: 04. 39422125

Chi nhánh phía Nam 303 Trần Nhân Tôn Phường 2, Quận 10, TPHCM Tel: 08. 38306633 Fax: 08. 38307993